

Bản án số: 116/2024/HS-ST

Ngày: 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Phạm Văn Sóng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thanh Thủy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đoàn Nguyễn Thành L**, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2001 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Không xác định được cha đẻ và con bà Đoàn Thị Vân (đã chết); Có vợ là chị Lê Thị Thu, sinh năm 2002 và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ từ ngày 28/11/2023 đến ngày 07/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. **Bùi Anh Đ**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2001 tại thành phố Hải Phòng; Nơi thường trú: Thôn 4, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: Thôn 1, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Hạnh, sinh năm 1983 và con bà Bùi Thị Thủy, sinh năm 1981; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ từ ngày 28/11/2023 đến ngày 07/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

3. **Đoàn Văn Th**, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1999 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Đình Thương, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1980; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ từ ngày 28/11/2023 đến ngày 07/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

4. **Phạm Văn N**, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2001 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Sơn, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1974; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ từ ngày 28/11/2023 đến ngày 07/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

5. **Đỗ Văn H**, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1990 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Tân, sinh năm 1964 và con bà Bùi Thị Lập, sinh năm 1962; Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 149/2009/HSST ngày 30/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản chiếm đoạt 2.325.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2011, đã nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm và khoản tiền thu lợi bất chính 133.000 đồng, chưa bồi thường cho bị hại số tiền 575.000 đồng; Tiền sự: Không; Nhân thân: - Bản án số 91/2009/HSST ngày 12/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản chiếm đoạt 7.450.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2011, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và 1.925.000 đồng tiền tịch thu sung quỹ nhà nước. - Bản án số 189/2013/HSST ngày 07/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản chiếm đoạt 1.560.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2015, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm. - Bản án số 101/2016/HSST ngày 09/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2019, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/3/2017; Bị tạm giữ từ ngày 28/11/2023 đến ngày 07/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/11/2023, trong lúc Đoàn Văn Th, Phạm Văn N và Đoàn Nguyễn Thành L đang chơi bi-a tại xã Ngũ Lão thì Long rủ Thương đến quán Karaoke AB để sử dụng ma túy nhưng Thương từ chối, sau đó Long đi về trước. Đến khoảng 00 giờ 20 ngày 28/11/2023, sau khi chơi bi-a xong, Nam rủ Thương đi hát Karaoke thì Thương rủ Nam mua ma túy về sử dụng tại phòng hát, Thương sẽ ứng tiền để mua ma túy, thuê phòng, nhân viên, sau khi sử dụng ma túy, nghe nhạc xong, hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều cho những người tham gia, Nam đồng ý. Sau đó, Thương gọi điện thoại rủ Long đến quán Karaoke AB ở thôn 8 xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng sử dụng ma túy và nghe nhạc, hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều, Long đồng ý. Long bảo Thương mua 02 viên thuốc lắc và 02 gam Ketamine để sử dụng. Sau đó, Long gọi điện cho Bùi Anh Đ là nhân viên quán karaoke AB đặt phòng hát, thuê nhân viên và nhờ Đức mua giúp 02 viên thuốc lắc và 02 gam Ketamine, Đức đồng ý. Thương và Nam đi đến quán karaoke AB trước, chờ Long tại quầy lễ tân. Khi Long đến, Long thống nhất với Thương, Nam sẽ mua 03 viên thuốc lắc và 03 gam Ketamine để sử dụng. Tiếp đó, Long trao đổi với Đức đặt phòng hát, thuê 03 nhân viên nữ phục vụ và nhờ Đức mua hộ 03 viên thuốc lắc và 03 gam Ketamine. Đức mượn điện thoại của Long gọi cho Đỗ Văn H hỏi mua 03 viên thuốc lắc và 03 gam Ketamine, Hậu báo giá là 300.000 đồng 01 viên thuốc lắc và 1.200.000 đồng 01 gam Ketamine, tổng hết số tiền 4.500.000 đồng, Đức đồng ý và hẹn Hậu mang đến quán karaoke AB rồi sẽ chuyển khoản để trả tiền mua ma túy. Đức thông báo lại giá mua ma túy thì Thương bảo Long ứng tiền trước để trả tiền mua ma túy, Long đồng ý. Đức đề nghị Long cho Đức tham gia sử dụng ma túy cùng nhóm Long, Đức sẽ tham gia đóng góp thanh toán các chi phí, Long đồng ý. Sau đó, Đức gọi cho Hoàng Thị Hậu, sinh năm 1999, nơi thường trú Bản Tát Ngoãng, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và Võ Thị Thanh Thảo, sinh năm 2003, nơi thường trú 690/38 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh đến quán phục vụ phòng hát, rồi Đức dẫn Long, Nam, Thương vào phòng hát số 01 của quán và gọi Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 2000, nơi thường trú Tổ 2, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đang ở tại quán lên phục vụ. Khoảng 02 giờ cùng ngày, Hậu đến sân quán karaoke AB, Đức cùng Long đi ra gặp Hậu. Tại đây, Hậu đưa cho Đức 03 viên thuốc lắc và 03 gam Ketamine đồng thời đọc số tài khoản ngân hàng để Long chuyển khoản số tiền 4.500.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, Đức và Long đi về phòng hát, trước khi vào phòng, Đức lấy trong người 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, cuộn thành ống, bóc hai vỏ thuốc lá cố định thành tẩu và lấy 01 thẻ nhựa màu đen ở quầy lễ tân rồi mang vào phòng. Khi Đức vào phòng, Long hỏi ý kiến Thương và Nam về việc Đức xin tham gia sử dụng ma túy cùng cả nhóm, Đức sẽ đóng góp chi phí sử dụng ma túy cùng cả nhóm, Thương và Nam đồng ý. Tại phòng hát, Đức lấy 03 viên thuốc lắc nghiền nhỏ hòa với nước CocaCola rồi cho vào cốc, đưa cho Thương, Long, Nam, Anh sử dụng, bản thân Đức cũng sử dụng. Sau đó, Đức đổ 01 túi ma túy Ketamine ra đĩa còn 02 túi

Ketamine Đức để vào trong giỏ chứa đồ ăn trên bàn, khi nào sử dụng hết sẽ tiếp tục lấy dùng. Đức dùng thẻ nhựa xào, kẻ Ketamine thành nhiều đường, Đức cầm tẩu cuốn và đĩa Ketamine mời Thương, Long, Nam, Anh, Hậu, Thảo sử dụng mỗi người 01 đường, Đức cũng sử dụng 01 đường. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1992, nơi thường trú Thôn Quảng Mào, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình là nhân viên của quán đi vào phòng hát tìm Đức mượn chìa khóa cửa quán để đi chơi. Khi Huyền vừa ra đến ngoài thì khoảng 02 giờ 40 phút ngày 28/11/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Công an xã Ngũ Lão làm nhiệm vụ, phát hiện tại phòng hát số 01 quán Karaoke AB thuộc thôn 8 xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng một nhóm đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm Đoàn Nguyễn Thành L, Bùi Anh Đ, Đoàn Văn Th, Phạm Văn N, Nguyễn Thị Lan Anh, Hoàng Thị Hậu, Võ Thị Thanh Thảo. Thu giữ tại mặt bàn trong phòng hát có 01 đĩa sứ màu trắng, trong lòng đĩa chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy được thu gom vào 01 túi nilon kích thước 04x7cm, 01 thẻ nhựa màu đen và 01 tẩu cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá đều bám dính tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; trong giỏ đựng đồ trên mặt bàn có 02 túi nilon đều kích thước 1,5x2cm đều chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, tạm giữ 07 chiếc điện thoại di động của các đối tượng trên. Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Ngũ Lão lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực liên quan của Đoàn Nguyễn Thành L, Bùi Anh Đ và toàn bộ quán Karaoke AB không phát hiện thu giữ được tài liệu đồ vật gì có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Anh Đ khai mua ma túy của Đỗ Văn H. Ngày 28/11/2023, Đỗ Văn H bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, thời điểm bắt giữ Hậu đang ngủ một mình tại phòng nghỉ 103 Nhà nghỉ Ánh Dương, tại xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Hậu thu giữ trên mặt bàn cạnh giường ngủ phòng 103 Nhà nghỉ Ánh Dương 02 túi nilon kích thước 2x3cm và 6x10cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, 01 tẩu tự cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có định bằng ba vỏ đầu đầu lọc thuốc lá, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lò Thị Anh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gắn 02 sim số 0865.533.090 và 0866.558.323 là điện thoại Hậu dùng liên lạc bán ma túy cho Đức và Long.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn H khai phù hợp với nội dung trên: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 28/11/2023, khi Hậu đang đi chơi ngoài đường thì Bùi Anh Đ gọi điện hỏi mua 03 viên thuốc lắc và 03 gam Ketamine, Hậu báo giá cho Đức 300.000 đồng 01 viên thuốc lắc và 1.200.000 đồng 01 gam Ketamine, tổng hết 4.500.000 đồng, Đức đồng ý. Sau đó, Hậu một mình sang khu vực nội thành Hải Phòng mua

của một người đàn ông không quen biết 05 gam ma túy Ketamine với giá 1.000.000 đồng 01gam, được chia thành 05 túi nhỏ và 03 viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng 01 viên hết tổng số tiền 5.900.000 đồng. Mua được ma túy, Hậu mang về sân quán karaoke AB giao cho Đức 03 viên thuốc lắc và 03 gam Ketamine và được Long chuyển khoản trả số tiền 4.500.000 đồng, còn 02 gam Ketamine Hậu cất giấu trong người mục đích để bán lại cho người có nhu cầu. Sau đó, Hậu một mình đi đến Nhà nghỉ Ánh Dương ở xã Ngũ Lão thuê phòng nghỉ 103 để nghỉ ngơi, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng vật chứng.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu của các đối tượng cho kết quả: Trong thành phần nước tiểu của các Long, Đức, Thương, Nam, Anh đều dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamine; Hoàng Thị Hậu và Thảo dương tính với chất ma túy Ketamine; Đỗ Văn H dương tính với chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine và Methadone, còn Nguyễn Thị Huyền âm tính với các chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 977/KL-KTHS ngày 05/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu gom trong lòng đĩa sứ tại phòng hát có khối lượng là 0,03 gam; tinh thể trong 02 túi nilon thu tại giỏ đồ ăn trên mặt bàn phòng hát là 1,66 gam, đều là ma túy, loại Ketamine. Tinh thể bám dính trong lòng đĩa sứ, tẩu cuốn và thẻ nhựa là ma túy loại Ketamine, không đủ điều kiện để xác định khối lượng. Tinh thể thu giữ của Đỗ Văn H có khối lượng lần lượt là 0,81 gam và 0,16 gam, đều là ma túy loại Ketamine.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì giấy niêm phong chất ma túy (2,26 gam ma túy Ketamine) và vỏ bao gói còn lại sau giám định, niêm phong số 977MT/PC09, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 hộp giấy niêm phong 01 đĩa sứ màu trắng, 01 vỏ túi nilon, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá và 01 thẻ nhựa, niêm phong số 977MT-A/PC09, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 bì giấy niêm phong 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, niêm phong số 977MT-B/PC09, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 tẩu cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng gắn 02 sim số 0865.533.090 và 0866.558.323 của Đỗ Văn H; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng gắn sim số 0931.514.585 của Đoàn Văn Th; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng gắn sim số 0789.252.656 của Bùi Anh Đ; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng gắn sim số 0782.001.678 của Đoàn Nguyễn Thành L;

Cáo trạng số 112/CT-VKSTN ngày 27 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố: Các bị cáo Đoàn Nguyễn Thành L, Bùi Anh Đ, Đoàn Văn Th, Phạm Văn N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo trình bày đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội, kết tội đối với các bị cáo, ăn năn hối hận về hành vi đã thực hiện và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (các bị cáo Bùi Anh Đ, Đoàn Văn Th có thêm khoản 2 Điều 51), Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Đoàn Nguyễn Thành L, Bùi Anh Đ mức án từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù, các bị cáo Đoàn Văn Th, Phạm Văn N mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H mức án từ 09 năm tù đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu 01 bì giấy niêm phong chất ma túy (2,26 gam ma túy Ketamine) và vỏ bao gói còn lại sau giám định, niêm phong số 977MT/PC09, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 hộp giấy niêm phong 01 đĩa sứ màu trắng, 01 vỏ túi nylon, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá và 01 thẻ nhựa, niêm phong số 977MT-A/PC09, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 bì giấy niêm phong 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, niêm phong số 977MT-B/PC09, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 tàu cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng gắn 02 sim số 0865.533.090 và 0866.558.323 của Đỗ Văn H; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng gắn sim số 0931.514.585 của Đoàn Văn Th; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng gắn sim số 0789.252.656 của Bùi Anh Đ; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng gắn sim số 0782.001.678 của Đoàn Nguyễn Thành L. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Đỗ Văn H số tiền 4.500.000 đồng do bán ma túy mà có. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo Đoàn Nguyễn Thành L, Bùi Anh Đ, Đoàn Văn Th, Phạm Văn N cùng thống nhất chung tiền mua ma túy, thuê phòng hát để cùng sử dụng ma túy và

cho người khác là Nguyễn Thị Lan Anh, Hoàng Thị Hậu, Võ Thị Thanh Thảo cùng sử dụng tại quán Karaoke AB thuộc xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng từ sáng ngày 28/11/2024. Bị cáo Đoàn Nguyễn Thành L là người khởi xướng, mua và trả tiền ma túy, thuê phòng hát và nhân viên nữ phục vụ để cả nhóm cùng sử dụng ma túy với nhân viên. Bị cáo Bùi Anh Đ trực tiếp mua ma túy, cho thuê địa điểm được giao quản lý để sử dụng ma túy, chủ động xin tham gia cùng sử dụng ma túy, trực tiếp pha chế ma túy MDMA, xào, kẻ ma túy Ketamine và mời mọi người trong phòng sử dụng ma túy. Bị cáo Đoàn Văn Th thống nhất cùng bị cáo Phạm Văn N là sẽ ứng tiền để mua ma túy, thuê phòng, nhân viên, sau khi sử dụng ma túy, nghe nhạc xong, hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều cho những người tham gia. Nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt Đối với 02 người trở lên.

Sáng ngày 28/11/2024, tại xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, bị cáo Đỗ Văn H đã một lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người là các bị cáo Đoàn Nguyễn Thành L, Bùi Anh Đ. Khối lượng ma túy thu giữ bị cáo Đỗ Văn H đã bán là 1,69 gam (= 0,03 gam + 1,66 gam) ma túy Ketamine và 0,97 gam (= 0,81 gam + 0,16 gam) ma túy Ketamine bị cáo Đỗ Văn H cất giữ với mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy đã thu giữ là 2,66 gam ma túy Ketamine. Nên hành vi của bị cáo Đỗ Văn H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là Đối với 02 người trở lên theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 112/CT-VKSTN ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo như đã nêu trên và lời luận tội, kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, phân hóa vai trò những người đồng phạm xét thấy: Bị cáo bị cáo Bùi Anh Đ là người thực hành rất tích cực, có bị cáo mới có ma túy và tổ chức sử dụng được nên vị trí, vai trò trong vụ án là cao nhất. Bị cáo Đoàn Nguyễn Thành L là người đề xuất và thực hành tích cực nên vị trí, vai trò trong vụ án là cao thứ hai. Bị cáo Đoàn Văn Th là người đề xuất với bị cáo Phạm Văn N sử dụng ma túy và thực hành nên vị trí, vai trò trong vụ án là cao thứ ba. Bị cáo Phạm Văn N là người thực hành nên vị trí, vai trò trong vụ án là thấp nhất. Các bị cáo Đoàn Nguyễn Thành L, Bùi Anh Đ, Đoàn Văn Th, Phạm Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đỗ Văn H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành

vi đã thực hiện nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Anh Đ đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo Đoàn Văn Th có ông nội là liệt sỹ và gia đình có công, thờ cúng liệt sỹ nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đoàn Nguyễn Thành L, Bùi Anh Đ, Đoàn Văn Th, Phạm Văn N là người đã sử dụng ma túy thể hiện các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Đỗ Văn H là người đã sử dụng ma túy đã nhiều lần bị kết án nên có nhân thân rất xấu. Vì vậy thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, như vậy mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Tại khoản 5 Điều 255 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung, do các bị cáo không có tài sản, là lao động tự do, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong chất ma túy (2,26 gam ma túy Ketamine) và vỏ bao gói còn lại sau giám định, niêm phong số 977MT/PC09, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 hộp giấy niêm phong 01 đĩa sứ màu trắng, 01 vỏ túi nilon, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá và 01 thẻ nhựa, niêm phong số 977MT-A/PC09, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn là vật cấm lưu hành, liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 bì giấy niêm phong 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, niêm phong số 977MT-B/PC09, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 tàu cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng gắn 02 sim số 0865.533.090 và 0866.558.323 của Đỗ Văn H; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng gắn sim số 0931.514.585 của Đoàn Văn Th; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng gắn sim số 0789.252.656 của Bùi Anh Đ; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng gắn sim số 0782.001.678 của Đoàn Nguyễn Thành L do liên quan và dùng vào việc phạm tội. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Đỗ Văn H số tiền 4.500.000 đồng do bán ma túy mà có.

[6] Trong vụ án này: Các đối tượng Nguyễn Thị Lan Anh, Hoàng Thị Hậu, Võ Thị Thanh Thảo được mời và sử dụng ma túy không biết việc các bị cáo bàn bạc tổ chức sử dụng ma túy và không tham gia đóng góp hay giúp sức cho việc tổ chức sử dụng ma túy. Đối tượng Lò Thị Anh sinh ngày 14/7/2006, nơi thường trú Bản Nậm So, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu là bạn gái Đỗ Văn H, có nhờ cầm hộ thẻ căn cước công dân của mình nhưng không biết, không tham gia vào việc Đỗ Văn H bán và sử dụng ma túy. Anh Trần Xuân Hiệp, sinh năm 1980, nơi thường trú thôn 1, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là chủ quán Karaoke AB thuê Bùi Anh Đ làm nhân viên quản lý quán, ngày 28/11/2023 do bận công việc nên không ở quán, không biết việc nhóm Đức sử

dụng ma túy trong phòng hát. Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lò Thị Anh, 03 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Phạm Văn N, Nguyễn Thị Lan Anh, Hoàng Thị Hậu đều là tài sản hợp pháp của Lò Thị Anh, Nam, Lan Anh, Hậu nên Cơ quan điều tra đã trả lại. Đối với đối tượng bán ma túy cho Đỗ Văn H ở khu vực nội thành Hải Phòng, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý. Đối với các đối tượng Nguyễn Thị Lan Anh, Hoàng Thị Hậu, Võ Thị Thanh Thảo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Thủy Nguyên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên. Nguyễn Thị Huyền không tham gia vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, Lò Thị Anh (bạn gái Đỗ Văn H) nhờ Hậu cầm hộ thẻ căn cước công dân của mình nhưng không biết, không tham gia vào việc Hậu bán và sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với anh Trần Xuân Hiệp quá trình điều tra xác định anh Hiệp không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng hát nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hiệp về hành vi để xảy ra việc sử dụng ma túy tại quán của mình.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Đỗ Văn H** 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ ngày ngày 28/11/2023.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Đoàn Nguyễn Thành L** 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 28/11/2023.

- **Phạm Văn N** 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 28/11/2023.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Bùi Anh Đ** 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 28/11/2023.

- **Đoàn Văn Th** 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 28/11/2023.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong chất ma túy (2,26 gam ma túy Ketamine) và vỏ bao gói còn lại sau giám định, niêm phong số 977MT/PC09, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 hộp giấy niêm phong 01 đĩa sứ màu trắng, 01 vỏ túi nilon, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá và 01 thẻ nhựa, niêm phong số 977MT-A/PC09, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 bì giấy niêm phong 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, niêm phong số 977MT-B/PC09, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; số tiền 10.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng gắn 02 sim số 0865.533.090 và 0866.558.323; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng gắn sim số 0931.514.585; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng gắn sim số 0789.252.656; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng gắn sim số 0782.001.678. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/5/2024 và Biên lai thu tiền số 0007976 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Đỗ Văn H số tiền 4.500.000 đồng.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Đoàn Nguyễn Thành L, Bùi Anh Đ, Đoàn Văn Th, Phạm Văn N, Đỗ Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu

